TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/ 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B; nơi cư trú: Khu trung cư B, phường B, quận K, thành phố H, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Tô Thái H, nơi cư trú: Khu trung cư B, phường B, quận K, thành phố H, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị là chị Nguyễn Thị B (chị B) trình bày: Chị và anh Tô Thái H (anh H) kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường C, thành phố C, tỉnh Q ngày 02/7/2018. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại Khu trung cư B, phường B, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau, không còn yêu thương, quý trọng quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng quan hệ hôn nhân không được hòa thuận, mà mâu thuẫn vẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay chị B xác định mâu

thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Thái H.

Về con chung: Chị B và anh H có 02 con chung là Tô Nhật M, sinh ngày 20/10/2018 và Tô Cẩm T, sinh ngày 20/12/2020. Khi ly hôn chị B nhận nuôi con chung đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự giao cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 28/11/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh Tô Thái H trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn và con chung như chị B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Khu trung cư B, phường B, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Gần đây, trong một lần mâu thuẫn vợ chồng, anh H có lỡ lời nên chị B đã nộp đơn xin ly hôn. Nay chị B xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn Tòa án hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung như chị B trình bày là đúng. Do anh H không đồng ý ly hôn, nên không có quan điểm về việc nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh H nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì chị B hiện nay công việc rất bận rộn phải đi sớm về tối, một mình phải nuôi hai con chung và một con riêng của chị thì sẽ gặp khó khăn.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị B được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng nuôi cả hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Chi B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận K, thành phố H nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Tô Thái H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H, cùng cư trú tại: Khu trung cư B, phường B, quận K, thành phố H. Do đó, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận K, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Xét về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Q ngày 02/7/2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Đến nay, chị B nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Nay chị B xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh, chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Mặt khác, anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có biện pháp tích cực để vợ chồng đoàn tụ mà có ý thức để mặc. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H có 02 con chung là Tô Nhật M, sinh ngày 20/10/2018 và Tô Cẩm T, sinh ngày 20/12/2020. Hiện nay, chị B vẫn nuôi các con chu đáo tại nhà. Khi ly hôn chị B nhận nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh H nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay chị B đang một mình phải nuôi 02 con chung và một con riêng của chị mà không có sự hỗ trợ của gia đình, công việc của chị luôn bận rộn phải đi sớm, về tối. Nếu chị B nuôi cả hai con thì sẽ gặp nhiều khó khăn. Thực tế trong thời gian chị B nuôi con thì mẹ anh H đến ở cùng và giúp đỡ chị trong việc nuôi con. Anh B làm việc tại Q, nhưng có nhà riêng ở gần bố mẹ anh và được sự hỗ trợ của gia đình. Vì vậy, cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tô Cẩm T và giao cho anh Tô Thái H trực tiếp nuôi con Tô Nhật M đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị B và anh H tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị B và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tô Cẩm T, sinh ngày 20/12/2020 và giao cho anh Tô Thái H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Nhật M, sinh ngày 20/10/2018 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Tô Thái H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003725 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.H;
- TAND TP.H;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND P.Cẩm Sơn, tp C, tỉnh Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**